

CHỦ ĐỀ 4: LỰA CHỌN NGHỀ NGHIỆP TRONG LĨNH VỰC KỸ THUẬT, CÔNG NGHỆ

Môn học/Hoạt động giáo dục: Công nghệ, lớp 9

Thời gian thực hiện: Tiết 11-14 (4 tiết)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Năng lực

Năng lực chung:

- *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* thông qua hoạt động nhóm.
- *Năng lực tự chủ và tự học:* thông qua việc chủ động, tích cực thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao.
- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* thông qua tìm tòi, khám phá thêm về quy trình chọn lựa nghề nghiệp.

Năng lực riêng:

- Trình bày và giải thích được các bước trong quy trình lựa chọn nghề nghiệp.
- Trình bày được các yếu tố ảnh hưởng tới quyết định lựa chọn nghề nghiệp.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ, ham học hỏi, tìm hiểu các tài liệu liên quan đến nội dung bài học; có ý thức vận dụng kiến thức đã học..

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Giáo án, SGK, SGV, SBT *Công nghệ định hướng nghề nghiệp 9 – Chân trời sáng tạo*.
- Các Hình 4.1 – 4.2 – 4.3 trong SGK phóng to.
- Phiếu học tập.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Đối với học sinh

- SHS, SBT *Công nghệ định hướng nghề nghiệp 9 – Chân trời sáng tạo*.
- Đọc trước nội dung bài học và sưu tầm tranh ảnh, tư liệu về bài học “quy trình lựa chọn nghề nghiệp”.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế, giúp HS sẵn sàng học tập và gợi mở nhu cầu nhận thức của HS, kích thích sự tò mò và mong muốn tìm hiểu nội dung tiếp theo của bài học.

b. Nội dung: GV yêu cầu HS quan sát Hình 4.1 SGK tr.20 và trả lời câu hỏi: *Em hãy cho biết cô giáo tư vấn cho bạn học sinh dựa trên yếu tố nào?*

c. Sản phẩm: HS trả lời được câu hỏi mở đầu.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, quan sát Hình 4.1 SGK tr.20 và trả lời câu hỏi: *Em hãy cho biết cô giáo tư vấn cho bạn học sinh dựa trên yếu tố nào?*



Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS quan sát hình ảnh, vận dụng hiểu biết thực tế và trả lời câu hỏi.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời câu hỏi:

➤ *Dựa vào Hình 4.1, cô giáo tư vấn cho bạn học sinh dựa trên những yếu tố sau:*

- *Khả năng học tập của học sinh:*
 - + *Cô giáo nhận xét rằng học sinh học tốt môn Khoa học tự nhiên.*
 - + *Điều này cho thấy học sinh có khả năng tiếp thu kiến thức khoa học và kĩ thuật.*
- *Tính cách của học sinh:*
 - + *Cô giáo nhận xét rằng học sinh có tính cẩn thận.*

- + Đây là một tính cách quan trọng đối với các ngành nghề kỹ thuật.
- *Nhu cầu của thị trường lao động:*
 - + Cô giáo gợi ý cho học sinh ngành nghề kỹ thuật điện.
 - + Đây là một ngành nghề có nhu cầu cao về nhân lực trong thời gian hiện nay.
- *Sở thích của học sinh:*
 - + Học sinh bày tỏ mong muốn trở thành kỹ thuật viên kỹ thuật điện.
 - + Đây là yếu tố quan trọng để học sinh có thể thành công trong nghề nghiệp.
- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

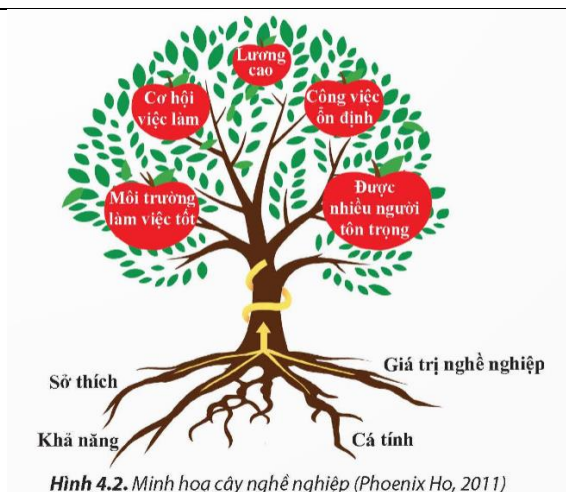
- GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án.
- GV dẫn dắt HS vào bài học: *Có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến việc chọn nghề nghiệp. Để có thể lựa chọn một ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghiệp phù hợp với bản thân, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay – Bài 4: Lựa chọn nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.*

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1. Tìm hiểu lý thuyết cơ bản về lựa chọn nghề nghiệp

- a. Mục tiêu:** HS trình bày được một số lý thuyết cơ bản về lựa chọn nghề nghiệp.
- b. Nội dung:** HS đọc các thông tin trong SGK trang 20- 22 và thực hiện yêu cầu ở mục khám phá trang 20, 21.
- c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS về một số lý thuyết cơ bản về lựa chọn nghề nghiệp.
- d. Tổ chức hoạt động:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Nhiệm vụ 1: Lý thuyết cây nghề nghiệp Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV giới thiệu cho HS về cây nghề nghiệp; vai trò của cây nghề nghiệp đối với HS trong quyết định lựa chọn ngành nghề, bậc học và trình độ đào tạo. - GV yêu cầu HS quan sát hình 4.2	1. Lý thuyết cơ bản về lựa chọn nghề nghiệp 1.1. Lý thuyết cây nghề nghiệp - Cây nghề nghiệp mô tả mối liên hệ giữa đặc điểm cá nhân với nghề nghiệp của mỗi người



- GV yêu cầu HS dựa vào hình trên và các thông tin trong SGK trang 20, 21, suy nghĩ trả lời câu hỏi khám phá: *Hãy nêu những cơ sở lựa chọn nghề nghiệp và thành quả đạt được theo lý thuyết cây nghề nghiệp minh họa ở Hình 4.2.*

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS quan sát hình, đọc thông tin trong bài để thực hiện yêu cầu của GV.

- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết) phân tích mỗi yếu tố của rễ cây tác động đến quả; ghi lại những HS tích cực, những HS chưa tích cực để điều chỉnh.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện 2 - 3 HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).

Trả lời câu hỏi khám phá 1:

** Những cơ sở lựa chọn nghề nghiệp:*

- *Gốc rễ:*

+ *Sở thích: Niềm đam mê, hứng thú với công việc.*

+ *Khả năng: Năng lực, tố chất, kỹ năng cần thiết cho nghề nghiệp.*

+ *Cá tính: Đặc điểm tính cách, phẩm chất đạo đức phù hợp với nghề.*

Cây nghề nghiệp có hai phần:

- *Phần rễ (cơ sở chọn nghề nghiệp) bao gồm: sở thích, khả năng, cá tính và giá trị nghề nghiệp. Đây là những yếu tố có ảnh hưởng trực tiếp, quyết định đến sự thành công trong nghề nghiệp tương lai của mỗi người*

- *Phần quả (thành quả đạt được) bao gồm: cơ hội việc làm, môi trường làm việc tốt, lương cao, công việc ổn định, được nhiều người tôn trọng... Lựa chọn nghề dựa trên những yếu tố ở phần rễ cây nghề nghiệp là cơ sở giúp người lao động gặt hái được những quả ngọt trong nghề nghiệp.*

+ <i>Giá trị nghề nghiệp: Quan điểm, mục tiêu, mong muốn hướng đến trong công việc.</i> - <i>Thân cây:</i> + <i>Môi trường làm việc tốt: Điều kiện làm việc an toàn, văn minh, năng động.</i> + <i>Cơ hội việc làm: Nhu cầu tuyển dụng cao, khả năng thăng tiến tốt.</i> - <i>Quả cây:</i> + <i>Lương cao: Mức thu nhập ổn định, đáp ứng nhu cầu cuộc sống.</i> + <i>Công việc ổn định: Bảo đảm lâu dài, ít rủi ro, biến động.</i> + <i>Được nhiều người tôn trọng: Uy tín, giá trị xã hội của nghề nghiệp.</i> + <i>Môi trường làm việc tốt: Hứng thú, thoải mái, phát huy năng lực tối đa.</i> + <i>Cơ hội việc làm: Dễ dàng tìm kiếm, thăng tiến trong nghề nghiệp.</i> + <i>Lương cao: Thu nhập ổn định, đáp ứng nhu cầu, nâng cao chất lượng cuộc sống.</i> + <i>Công việc ổn định: An tâm, ít lo lắng, tập trung phát triển bản thân.</i> + <i>Được nhiều người tôn trọng: Tự hào, khẳng định giá trị, đóng góp cho xã hội.</i> Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá câu trả lời của HS. - GV chuyển sang nội dung mới.	
Nhiệm vụ 2: Lí thuyết mật mã Holland Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS quan sát Hình 4.3	1.2 Lí thuyết mật mã Holland - Lí thuyết mật mã Holland là một công cụ hỗ trợ cá nhân



Hình 4.3. Minh họa mật mã Holland (John Holland, 1985)

- GV yêu cầu HS dựa vào Hình 4.3, Bảng 4.1 và các thông tin trong SGK trang 21, trả lời câu hỏi Khám phá 2: *Hãy nêu tên một số nghề nghiệp phù hợp với từng nhóm tính cách theo lý thuyết mật mã Holland như minh họa ở Hình 4.3. Trong sáu nhóm tính cách nghề nghiệp đó, em phù hợp nhất với nhóm nào?*

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS quan sát hình, đọc thông tin trong bài để thực hiện từng yêu cầu.
- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết); ghi lại những HS tích cực, những HS chưa tích cực để điều chỉnh.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện 2 - 3 HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).

Trả lời câu hỏi khám phá 2:

** Một số nghề nghiệp phù hợp với từng nhóm tính cách theo lý thuyết mật mã Holland như minh họa ở Hình 4.3:*

- *Kỹ thuật: Kỹ sư cơ khí, điện tử, xây dựng, kỹ thuật viên, thợ máy, nông dân, ngư dân, ...*
- *Nghiên cứu: nhà khoa học (toán học, vật lý học, hoá học, thiên văn học,...), nhà nghiên cứu, bác sĩ, kỹ sư y sinh, ...*
- *Nghệ thuật: nhạc sĩ, họa sĩ, nhà văn, kiến trúc sư, nhà thiết kế, diễn viên, ca sĩ, ...*

trong việc lựa chọn nghề nghiệp dựa trên kết quả trắc nghiệm đặc điểm, tính cách nghề nghiệp của cá nhân

- Lý thuyết mật mã Holland nêu bật 6 kiểu người bao gồm: kỹ thuật, nghiên cứu, nghệ thuật, xã hội, quản lý, nghiệp vụ tương ứng với 6 nhóm tính cách thực tế điều tra, nghệ sĩ, xã hội, doanh nhân, nguyên tắc.

- <i>Xã hội: nhà văn, nhà báo, nhà tâm lý học, nhà kinh tế học,...</i> - <i>quản lý: chủ tịch/phó chủ tịch UBND các cấp; giám đốc/phó giám đốc công ty;...</i> - <i>Nghề vụ: Kế toán, thư kỹ, nhân viên hành chính, văn phòng, ...</i> <i>* Trong sáu nhóm tính cách nghề nghiệp đó, HS chọn nghề phù hợp nhất với bản thân.</i> Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá câu trả lời của HS. - GV giới thiệu thêm một số đặc điểm của 6 kiểu người. - GV chuyển sang nội dung mới.	
---	--

Hoạt động 2. Tìm hiểu về quy trình lựa chọn nghề nghiệp

a. Mục tiêu: HS trình bày và giải thích được các bước trong quy trình lựa chọn nghề nghiệp; nhận ra và giải thích được các yếu tố ảnh hưởng tới quyết định lựa chọn nghề nghiệp của bản thân trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.

b. Nội dung:

- HS quan sát Bảng 4.2 trong SGK trang 23 và trả lời câu hỏi.
- GV nhận xét và chốt kiến thức cho HS.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS về quy trình lựa chọn nghề nghiệp

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS quan sát Bảng 4.2 trong SGK trang 23, hướng dẫn HS tìm hiểu các bước của quy trình lựa chọn nghề nghiệp. - GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi “Hỏi đáp 1-1”: 1 HS đưa ra các câu hỏi định hướng về các bước của Quy trình lựa chọn nghề nghiệp	2. Quy trình lựa chọn nghề nghiệp Bước 1: Đánh giá bản thân <i>Tìm hiểu năng lực, sở thích cá nhân, điều kiện và truyền thống gia đình phù hợp với yêu cầu của nghề nghiệp.</i> * Một số câu hỏi để đánh giá bản thân - Tôi thường được khen ngợi về điều gì?

và HS còn lại trả lời và đổi vai nhằm tìm hiểu ngành nghề phù hợp với bản thân - GV nhận xét và chốt kiến thức và yêu cầu HS ghi lại vào vở. Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS quan sát hình, đọc thông tin trong SGK để tìm hiểu về quy trình lựa chọn nghề nghiệp. - HS thảo luận cặp đôi tìm hiểu ngành nghề phù hợp với bản thân - GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện 2 – 3 HS phát biểu tóm tắt về quy trình lựa chọn nghề nghiệp. - GV mời đại diện 2-3 cặp đôi thực hiện “<i>Hỏi đáp 1-1</i>” - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV kết luận, đánh giá câu trả lời của HS. - GV chuyển sang nội dung mới.	- Môn học nào tôi thấy dễ dàng và thú vị nhất? - Hoạt động nào khiến tôi cảm thấy hứng thú và tràn đầy năng lượng? - Tôi muốn học hỏi/ làm điều gì trong tương lai? - Tôi có khả năng sáng tạo hay không? Tôi có khả năng lãnh đạo hay làm việc nhóm tốt không? Tôi có thích ứng tốt với môi trường mới hay không? Tôi có khả năng chịu áp lực cao hay không?... Bước 2: Tìm hiểu thị trường lao động <i>Tìm hiểu thông tin thị trường lao động về nghề nghiệp được đánh giá phù hợp với bản thân.</i> * Một số câu hỏi để tìm hiểu thị trường lao động - Nhu cầu lao động đối với ngành/ngành bạn quan tâm như thế nào? - Xu hướng phát triển của ngành/ngành trong tương lai ra sao? - Có những ngành/ngành nào mới nổi và có tiềm năng phát triển trong tương lai hay không? - Nhu cầu về nguồn nhân lực cho các ngành/ngành đó như thế nào? - Có những ngành/ngành nào có mức lương cao hơn so với mặt bằng chung hay không?
---	--

	- Có những ngành/ngề nào có mức lương thấp nhưng có nhiều cơ hội thăng tiến hay không? - Có dễ dàng tìm được việc làm trong ngành/ngề này hay không? - Có những ngành/ngề nào đang thiếu hụt nguồn nhân lực hay không? - Môi trường làm việc trong ngành/ngề bạn quan tâm như thế nào? - Yêu cầu về bằng cấp, chứng chỉ đối với ngành/ngề bạn quan tâm như thế nào? -... Bước 3: Quyết định nghề nghiệp Trên cơ sở đã đánh giá bản thân và tìm hiểu thị trường lao động từ đó quyết định lựa chọn nghề nghiệp phù hợp bản thân; thuộc nhóm ngành nghề có nhu cầu tuyển dụng; lương cao.
--	---

Hoạt động 3. Tìm hiểu về các yếu tố ảnh hưởng đến tới quyết định lựa chọn nghề nghiệp của bản thân trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ

a. Mục tiêu: HS trình bày và giải thích được các yếu tố ảnh hưởng đến tới quyết định lựa chọn nghề nghiệp của bản thân trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.

b. Nội dung:

- HS nghiên cứu SGK trang 24 và trả lời câu hỏi.
- GV nhận xét và chốt kiến thức cho HS.

c. Sản phẩm: Các yếu tố ảnh hưởng đến tới quyết định lựa chọn nghề nghiệp của bản thân trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
------------------------------	-------------------------

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV chia nhóm thành 4 nhóm:

- + Nhóm 1,2: Tìm hiểu về các yếu tố chủ quan ảnh hưởng đến tới quyết định lựa chọn nghề nghiệp của bản thân trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.
- + Nhóm 3,4: Tìm hiểu về các yếu tố khách quan ảnh hưởng đến tới quyết định lựa chọn nghề nghiệp của bản thân trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi Khám phá 3: *Hãy nêu những yếu tố có trong tình huống minh họa ở Hình 4.1.*



- GV nhận xét và chốt kiến thức và yêu cầu HS ghi lại vào vở.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS quan sát hình, đọc thông tin trong SGK để tìm hiểu về các yếu tố ảnh hưởng đến tới quyết định lựa chọn nghề nghiệp của bản thân trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.
- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

3. Các yếu tố ảnh hưởng đến tới quyết định lựa chọn nghề nghiệp của bản thân trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ

3.1. Yếu tố chủ quan

- Năng lực:

- + Có trình độ chuyên môn phù hợp.
- + Khả năng tiếp cận công nghệ mới.
- + Năng lực sáng tạo.
- + Khả năng làm việc nhóm và tự học.
- + Sức khỏe tốt, thị giác, thính giác tốt, hệ vận động khỏe mạnh.
- + ...

- Sở thích:

- + Thích làm việc với máy móc, thiết bị, công cụ.
- + Thích chăm sóc cây trồng, vật nuôi.
- + ...

- Cá tính:

- + Mạnh mẽ, tự tin.
- + Lí trí, sâu sắc.
- + Cầu toàn.
- + ...

3.2. Yếu tố khách quan:

- Gia đình:

- + Truyền thống nghề nghiệp.
- + Điều kiện kinh tế.

- Bạn bè:

- + Xu hướng lựa chọn nghề nghiệp.
- + Lời khuyên của bạn bè.

- GV mời đại diện các nhóm báo cáo nhiệm vụ được phân công. Trả lời câu hỏi khám phá 3 <i>Những yếu tố có trong tình huống minh họa ở Hình 4.1:</i> - <i>Năng lực: Học tốt KHTN.</i> - <i>Sở thích: kỹ thuật viên kỹ thuật điện.</i> - <i>Định hướng nghề nghiệp: GV tư vấn định hướng phù hợp với nghề kỹ thuật viên kỹ thuật điện.</i> - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV kết luận, đánh giá câu trả lời của HS. - GV chuyển sang nội dung mới.	- Nhà trường: Hoạt động tư vấn hướng nghiệp của thầy cô. - Xã hội: + Nhu cầu tuyển dụng của thị trường lao động. + Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đối với các ngành nghề, lĩnh vực sản xuất ở địa phương, trong nước và ngoài nước.
--	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: củng cố kiến thức, giúp HS lựa chọn được ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ phù hợp với bản thân theo các bước trong quy trình lựa chọn nghề nghiệp; nhận thức được một số nội dung cơ bản về nghề nghiệp và lựa chọn nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.

b. Nội dung: HS trả lời các câu hỏi trắc nghiệm liên quan đến nội dung bài học và câu hỏi trong phần Luyện tập trong SGK trang 24.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS về tầm quan trọng của nghề nghiệp đối với con người và xã hội; ý nghĩa của việc lựa chọn đúng đắn nghề nghiệp của mỗi người; đặc điểm chung của các ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.

d. Tổ chức thực hiện

Nhiệm vụ 1: Trả lời câu hỏi trắc nghiệm

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV yêu cầu HS dựa vào kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm:

Câu 1. *Cây nghề nghiệp mô tả gì?*

- A. Cây nghề nghiệp mô tả mối liên hệ giữa mức lương cá nhân với nghề nghiệp của mỗi người.
- B. Cây nghề nghiệp mô tả mối liên hệ giữa đặc điểm cá nhân với nghề nghiệp của mỗi người.
- C. Cây nghề nghiệp mô tả mối liên hệ giữa quan hệ cá nhân với nghề nghiệp của mỗi người.
- D. Cây nghề nghiệp mô tả mối liên hệ giữa hình dáng cá nhân với nghề nghiệp của mỗi người.

Câu 2. Phần nào của cây nghề nghiệp minh họa nền tảng lựa chọn nghề nghiệp?

- A. Phần rễ. B. Phần quả. C. Phần lá. D. Phần thân.

Câu 3. Lí thuyết nào được miêu tả là một công cụ hỗ trợ cá nhân trong việc lựa chọn nghề nghiệp dựa trên kết quả trắc nghiệm đặc điểm, tính cách nghề nghiệp của cá nhân?

- A. Lí thuyết quan điểm nghề nghiệp.
- B. Lí thuyết sở thích nghề nghiệp.
- C. Lí thuyết cây nghề nghiệp.
- D. Lí thuyết mật mã Holland.

Câu 4. Yếu tố chủ quan ảnh hưởng tới quyết định lựa chọn nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ là:

- A. sở thích. B. sức khỏe. C. gia đình. D. xã hội.

Câu 5. Người có tính cách “xã hội” theo mật mã Holland thích làm việc gì?

- A. Thực hiện các hoạt động nghệ thuật.
- B. Thích làm việc cung cấp hoặc làm sáng tỏ thông tin.
- C. Nghiên cứu và phân tích.
- D. Lãnh đạo và quản lý.

Câu 6. Chọn phát biểu nào dưới đây **không** phải là yếu tố khách quan ảnh hưởng tới quyết định lựa chọn nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.

- A. Truyền thống nghề nghiệp và điều kiện kinh tế của gia đình.
- B. Xu hướng, lời khuyên lựa chọn nghề nghiệp của bạn bè.
- C. Thích làm việc với máy móc, thiết bị, công cụ.
- D. Nhu cầu tuyển dụng của thị trường lao động.

Câu 7. Sắp xếp các bước dưới đây để được một quy trình lựa chọn nghề nghiệp đúng thứ tự:

- (1) Tìm hiểu thị trường lao động.
- (2) Quyết định nghề nghiệp.
- (3) Đánh giá bản thân.

- A. (3), (2), (1).
- B. (3), (1), (2).
- C. (1), (2), (3).
- D. (1), (3), (2).

Câu 8. Theo mật mã Holland, người thích làm việc cung cấp hoặc làm sáng tỏ thông tin, thích giúp đỡ, huấn luyện, chữa trị hoặc chăm sóc sức khỏe cho người khác, có khả năng về ngôn ngữ thuộc nhóm tính cách và kiểu người nào?

- A. Nhóm tính cách “Nguyên tắc”, kiểu người “Nghị vụ”.
- B. Nhóm tính cách “Nghiên cứu”, kiểu người “Điều tra”.
- C. Nhóm tính cách “Điều tra”, kiểu người “Nghiên cứu”.
- D. Nhóm tính cách “Xã hội”, kiểu người “Xã hội”.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thực hiện làm bài tập trắc nghiệm theo yêu cầu.
- GV quan sát và hỗ trợ, hướng dẫn.

Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện 2 – 3 HS trình bày kết quả:

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8
B	A	D	A	B	C	B	D

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án.
- GV chuyển sang nội dung mới.

Nhiệm vụ 2: Trả lời câu hỏi Luyện tập SGK trang 24

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, đọc các câu hỏi phần Luyện tập trong SGK trang 24:

Câu 1. Người lựa chọn nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ cần có những năng lực, sở thích và tính cách nào?

Câu 2. Hãy trình bày nội dung các bước của quy trình lựa chọn nghề nghiệp.

Câu 3. Yếu tố gia đình, bạn bè, nhà trường và xã hội ảnh hưởng như thế nào tới quyết định lựa chọn nghề nghiệp của bản thân trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ?

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS suy nghĩ trả lời, có thể thảo luận nhóm đôi, kiểm tra chéo đáp án.
- HS hoàn thành các bài tập GV yêu cầu.
- GV quan sát và hỗ trợ, hướng dẫn.

Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện 2 – 3 HS trình bày kết quả:

Câu 1. Người lựa chọn nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ cần có những năng lực, sở thích và tính cách là:

- *Năng lực:* Kỹ năng tư duy logic, kỹ năng toán học, kỹ năng khoa học, kỹ năng kỹ thuật, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, ...
- *Sở thích:* Ham học hỏi, thích sáng tạo, có khả năng tập trung cao độ, kiên nhẫn, cẩn thận, ...
- *Tính cách:* có tinh thần trách nhiệm, có tính kỷ luật, có khả năng thích nghi, có khả năng làm việc nhóm,...

Câu 2. Các bước của quy trình lựa chọn nghề nghiệp là:

- B1: *Đánh giá bản thân:* Tìm hiểu năng lực, sở thích cá nhân, điều kiện và truyền thống gia đình phù hợp với yêu cầu của nghề nghiệp.
- B2: *Tìm hiểu thị trường lao động:* Tìm hiểu thông tin thị trường lao động về nghề nghiệp được đánh giá phù hợp với bản thân.
- B3: *Quyết định nghề nghiệp:* Quyết định lựa chọn nghề nghiệp phù hợp bản thân; thuộc nhóm ngành nghề có nhu cầu tuyển dụng; lương cao.

Câu 3.

- *Gia đình:*
 - + *Truyền thống nghề nghiệp:* Gia đình có truyền thống làm việc trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ sẽ tạo điều kiện cho con em tiếp xúc sớm với ngành nghề này, hình thành niềm đam mê và định hướng nghề nghiệp phù hợp.

- + *Điều kiện kinh tế: Gia đình có điều kiện kinh tế tốt sẽ hỗ trợ con em học tập và theo đuổi ngành kỹ thuật, công nghệ, vốn đòi hỏi chi phí đầu tư cao cho việc học tập và nghiên cứu.*
- *Bạn bè:*
 - + *Xu hướng lựa chọn nghề nghiệp: Xu hướng lựa chọn ngành nghề kỹ thuật, công nghệ của bạn bè có thể ảnh hưởng đến quyết định của bản thân, đặc biệt là ở lứa tuổi học sinh, sinh viên.*
 - + *Lời khuyên của bạn bè: Lời khuyên từ những người bạn có kinh nghiệm trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ có thể giúp bạn hiểu rõ hơn về ngành nghề này và đưa ra lựa chọn phù hợp.*
- *Nhà trường:*
 - + *Hoạt động tư vấn hướng nghiệp: Hoạt động tư vấn hướng nghiệp của thầy cô giáo giúp học sinh, sinh viên hiểu rõ bản thân, năng lực và sở thích, từ đó đưa ra lựa chọn nghề nghiệp phù hợp, bao gồm cả lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.*
 - + *Chương trình giáo dục: Các chương trình giáo dục kỹ thuật, công nghệ được nhà trường cung cấp giúp học sinh, sinh viên trang bị kiến thức và kỹ năng cần thiết để theo đuổi ngành nghề này.*
- *Xã hội:*
 - + *Nhu cầu tuyển dụng: Nhu cầu tuyển dụng cao của thị trường lao động đối với lao động kỹ thuật, công nghệ là động lực thúc đẩy các bạn trẻ lựa chọn theo đuổi ngành nghề này.*
 - + *Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội: Định hướng phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, địa phương, ưu tiên các ngành nghề kỹ thuật, công nghệ sẽ tạo cơ hội việc làm và thu nhập cao cho người lao động trong lĩnh vực này, thu hút các bạn trẻ theo học và theo đuổi.*
- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án.
- GV chuyển sang nội dung mới.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: HS vận dụng được những kiến thức đã học để lựa chọn nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ vào cuộc sống.

b. Nội dung: HS trả lời các câu hỏi phần Vận dụng trong SGK trang 25.

c. Sản phẩm: HS phân tích lựa chọn nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ phù hợp với bản thân theo các bước trong quy trình lựa chọn nghề nghiệp.

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, đọc các câu hỏi phần Vận dụng trong SGK trang 25: *Hãy chọn một ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ phù hợp với bản thân theo các bước trong quy trình lựa chọn nghề nghiệp.*

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS nhớ lại các kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện 2 – 3 HS chia sẻ.
- Các bạn khác góp ý, nhận xét bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá, góp ý về sản phẩm của nhóm HS và tổng kết.
- GV kết thúc tiết học.

HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ

- Ôn lại kiến thức đã học.
- Đọc và tìm hiểu trước nội dung kiến thức *Dự án: Nghề nghiệp tương lai của em.*

❖ **RÚT KINH NGHIỆM TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

.....

.....

.....

.....

Duyệt của tổ phó



Bùi Thị Cẩm Ngọc

Giáo viên bộ môn



Huỳnh Hoàng Giang